

Án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 6 năm 2024

“ *V/v ly hôn, nuôi con chung* ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Thủy**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Quang Chử** - CB hưu trí TT Ân Thi

Bà **Dương Thị Thu Hồng** - HPN xã Cẩm Ninh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Thư ký tòa án huyện Ân Thi

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên tòa:*

Ông **Đỗ Văn Tú** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/ QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1992

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Văn N**, sinh năm 1990

HKTT: thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Cháu **Vũ Minh Đ**, sinh ngày 10/12/2011

+ Cháu **Vũ Minh T**, sinh ngày 22/10/2013

Người đại diện cho cháu Đ, cháu T: chị X, anh N

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai của chị Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Văn N1 trong quá trình tố tụng thể hiện: Chị X và anh N1 qua người giới thiệu xây dựng vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, A vào ngày năm 2010. Sau khi kết hôn chị X về ngay nhà anh N1 ở và sống chung cùng gia đình anh N1 được khoảng 4 tháng thì ra ngoài ở riêng. Quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị X là do anh N1 ít quan tâm gia đình và chơi bời tụ tập rượu chè cũng như đánh lô đề cờ bạc khiến gia đình rơi vào cảnh nợ nần. Mỗi khi anh N1 đi uống rượu bia về là gây chuyện và đánh chị X, nhiều lần chủ nợ đến nhà đòi nợ khiến cuộc sống rất áp lực, nhiều lần chị X trả nợ hộ và cũng khuyên anh N1 nhưng

không có kết quả. Do không còn hy vọng về đời sống chung vợ chồng, hôn nhân không đạt được mục đích nên tháng 10/2023 chị X bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. (trước đó đã nhiều lần chị X bỏ về dọa ly hôn nhưng sau đó anh N1 xin lỗi vợ chồng lại quay lại). Sau khi ly thân vợ chồng không ai quan tâm ai, quá mệt mỏi nên chị X kiên quyết yêu cầu ly hôn anh N1, yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh N1. Còn theo anh N1 nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do có bất đồng quan điểm sống nên chị X bỏ về nhà mẹ đẻ ở M, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2023, anh nhiều lần qua nhà đón nhưng chị X không về. Do hai con còn nhỏ nên anh cũng mong chị X suy xét lại cho con đỡ khổ, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Minh Đ sinh năm 2011 và Vũ Minh T sinh năm 2013. Vợ chồng ly hôn chị X đề nghị tòa án cho chị nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng. Còn anh N1 do không đồng ý ly hôn nên chuyện nuôi con chung anh không có quan điểm.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị X, anh N1 không yêu cầu giải quyết

*Lời khai của người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn S và bà Đào Thị P- là bố và mẹ đẻ chị X cho biết: Chị X và anh N1 kết hôn năm 2010 và chung sống với nhau tại nhà anh N1 ở Thôn K, xã P, huyện A. Hai vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do anh N1 thường xuyên uống rượu, chơi lô đề, bỏ bê vợ con không quan tâm chăm sóc. Nhiều lần chủ nợ đã tới tận nhà để yêu cầu trả nợ, vì muốn chị X có một gia đình đầy đủ nên ông bà đã nhiều lần khuyên chị X cố gắng hàn gắn để lo cho gia đình. Tuy nhiên, anh N1 không thay đổi mà còn có hành vi đánh đập vợ ngay trước mặt các con vào dịp tết năm 2022 khi anh N1 bị đòi nợ mà chưa có tiền để trả cho chủ nợ, ông bà mong muốn Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng chị X, anh N1 được ly hôn. Chị X và anh N1 có với nhau 02 con chung là cháu Vũ Minh Đ, sinh ngày 10/12/2011 và cháu Vũ Minh T sinh ngày 22/10/2013. Nay vợ chồng chị X, anh N1 ly hôn khi cháu còn quá nhỏ, chưa thành niên, chưa tự chăm lo cho bản thân và cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ mẹ nên vợ chồng ông bà đề nghị Tòa án giao hai cháu cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nơi ở của ba mẹ con chị X sau khi chị X ly hôn, ông bà đồng ý để chị X và hai cháu về sống cùng tại nhà ông bà, ông bà sẽ hỗ trợ để chị X điều kiện tốt nhất trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con.

- Ông Vũ Minh H- bố đẻ anh N1 cho biết: anh N1, chị X kết hôn tự nguyện, được sự tác thành của hai gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A năm 2010 (ngày tháng ông không nhớ cụ thể). Quá trình chung sống: sau khi cưới chị X về nhà ông chung sống cùng anh N1 và gia đình ông, vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc không có vấn đề gì xảy ra. Sau đó do anh N1 ham chơi nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng cũng không đáng kể nhưng chị X bỏ về nhà đẻ ở, vợ chồng ly thân. Ông cũng đã khuyên cả hai vợ chồng để cho con không khổ nhưng chị X không nghe nên ông cũng không can thiệp, chuyện ly hôn hai vợ chồng anh chị ấy tự quyết định ông không can thiệp.

- *Xác minh tại chính quyền địa phương:* Chị X và anh N1 đăng ký kết hôn tại xã P vào ngày 21/9/2010 vào sổ kết hôn số 52/2010 quyển 01/2010. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống cùng gia đình anh

N1 ở thôn K, xã P một thời gian sau đó thì ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó anh N1 chơi bời mang nợ nhiều nên chị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2023. Về con chung vợ chồng chị X, anh N1 có hai con chung là Vũ Minh Đ sinh năm 2011 và Vũ Minh T sinh năm 2013. Nay chị X yêu cầu ly hôn, quan điểm của UBND xã: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm đã cung cấp, anh N1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã cơ bản chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

\* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng ông S, bà P và ông V: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Điều 70, 71, 73, 78 BLTTDS.

- Bị đơn, người làm chứng ông H: Đã được Tòa án lấy lời khai theo quy định, nhưng không thực hiện việc ký biên bản ghi lời khai là vi phạm khoản 2 Điều 98 BLTTDS.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi:

- Căn cứ vào các tình tiết, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí. Đề nghị xử:

- Về tình trạng hôn nhân: có đủ căn cứ để xử cho chị X ly hôn anh N1.

- Về con chung: Có 02 con chung, là cháu Vũ Minh Đ sinh năm 2011. cháu Vũ Minh T sinh năm 2013. Các con chung đều còn nhỏ tuổi, rất cần sự quan tâm chỉ dạy của người mẹ, hơn nữa các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị X. Nên giao cả 02 con chung cho chị X nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị X về việc không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh N1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không xem xét giải quyết.

Chị X phải chịu án phí DSST theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi đã nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Vũ Văn N và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Vũ Văn N có nơi cư trú tại: thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi.

Về việc vắng mặt chị X: Quá trình giải quyết chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh N vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

[2.1] *Về việc kết hôn:* Chị X, anh N xây dựng vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A ngày 21/9/2010 đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Do vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Khi một bên có yêu cầu ly hôn sẽ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[2.2] *Về mâu thuẫn vợ chồng:* Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự và người làm chứng đều xác định vợ chồng chị X, anh N có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh N chơi bời, không quan tâm vợ con, khiến gia đình gánh nợ, ngoài ra anh N còn thường xuyên rượu bia tụ tập bạn bè và về đánh chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Anh chị đã ly thân nhau một thời gian dài, bản thân anh N không nhất trí ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng Hội đồng xét xử thấy rằng: vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, anh N, chị X ly thân đã lâu và không ai quan tâm ai. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X là phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng và phù hợp với pháp luật.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung, là cháu Vũ Minh Đ sinh năm 2011 và cháu Vũ Minh T, sinh năm 2013. Vợ chồng ly hôn, chị X đề nghị được nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị X. Nguyên vọng của cháu Đ và cháu T đều mong muốn ở với chị X. Xét thấy, hiện nay anh N không có thu nhập ổn định và đang nợ nần nhiều, nếu để anh N nuôi dạy con chung sẽ không đảm bảo điều kiện sống tốt cho các cháu. Còn chị X có công việc và thu nhập ổn định, hơn nữa có sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc nuôi dạy con chung. Do vậy, sẽ giao cháu Đ và T cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức:* chị X, anh N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên; p*

**QUYẾT ĐỊNH:**



Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X, xử cho chị X được ly hôn anh Vũ Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị X nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh Đ, sinh năm 2011 và Vũ Minh T sinh năm 2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị X phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000756 ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị X đã nộp xong án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKS huyện, tỉnh;
- UBND xã Phù Ủng;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Thủy**